

宏國德霖科技大學
國際學生產學合作專班
宣導

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT
HỒNG QUỐC ĐỨC LÂM
THÔNG TIN DÀNH RIÊNG
CHO HỌC SINH HỆ CHUYÊN
BAN QUỐC TẾ

目錄 MỤC LỤC

01

重要學則
Nội quy nhà trường

02

就業服務法
Luật phục vụ
công việc

03

勞動基準法
Luật lao động

04

境外生諮詢服務
Đường dây tư vấn
hỗ trợ sinh viên
nước ngoài



宏國德霖科技大學
Hungkuo Delin University of Technology

01

重要學則宣導
Nội quy quan trọng
của nhà trường



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

第九條

學生每學期應依照規定繳納各項費用，並於規定期限內，至教務處核蓋註冊章，即完成註冊程序，其註冊須知另行訂定。凡於註冊入學後，因故休學或退學者，其退費標準依相關規定辦理。

Điều 9

Sinh viên mỗi học kỳ cần phải nộp học phí theo đúng quy định, và trong thời gian quy định cần đến phòng giáo vụ đóng dấu, sau khi hoàn thành thủ tục báo danh, ngoài ra quy trình báo danh cần biết có những quy định khác. Nếu sau khi hoàn thành thủ tục nhập học, cần xin tạm thời nghỉ học hoặc xin thôi học, hoàn trả lại phí sẽ xử lý theo quy định tiêu chuẩn.

第二十條

學生學業成績考查，原則上分為平時考查、期中考試、期末考試成績等三項各任課教師依據本科目之教學規範與專業特性等並參照上述三項成績予以適當考核。各任課教師應於規定時間內繳交該科目學期成績。

Điều 20

Thành tích thi cử của sinh viên lấy từ thành tích của 3 hạn mục: kiểm tra bình thường, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ. Giáo viên của từng môn sẽ căn cứ theo quy định và đặc điểm chuyên môn của môn học đó và tham khảo thành tích của 3 phần trên để đưa ra đề thi phù hợp. Giáo viên sẽ trong thời gian quy định giao nộp thành tích học kỳ của môn học đó.



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

第二十一條

凡學期成績不及格者，均不得補考、亦不給學分；必修科目不及格須重補修。全學年選修課程，任一學期成績及格者，承認其所修學分。

Điều 21

Sinh viên thành tích không đạt yêu cầu đều sẽ không được thi lại và không được tính tín chỉ; những môn học bắt buộc không đạt yêu cầu sẽ bắt buộc phải học lại. Các môn học tự chọn trong cả năm học, thành tích đạt yêu cầu trong bất kỳ học kỳ, tín chỉ được công nhận.

第三十一條

學生因故未能上課者須依規定辦理請假，請准假者每請假1小時為缺課1小時計，未經請假而未到課者為曠課。期中、期末考試因故未能到考者，依規定完成請假手續。請假規則另訂之。

Điều 31

Sinh viên do có việc không thể đến lớp học cần xin nghỉ theo đúng quy định, người xin nghỉ học đã được phê duyệt xin nghỉ 1 tiếng đồng hồ phải nghỉ đúng thời gian phê duyệt, chưa được phê duyệt nghỉ học sẽ tính là trốn học. Kỳ thi giữa kỳ và cuối kỳ vì có việc không thể tham gia thi, theo đúng quy định hoàn thành thủ tục xin nghỉ thi. Quy định xin nghỉ được đặt riêng.



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

第三十七
條

學生有下列情形之一者，應令退學：

一、逾期未註冊或休學逾期未復學者。

二、操行成績不及格者。

三、修業期限屆滿，經依規定延長2年，仍未修足所屬系（組）規定應修之科目與學分者。

四、違反校規，情節嚴重，經本校學生獎懲委員會決議決議退學者。

五、學業成績不及格科目之學分數，連續兩學期達學期修習學分總數三分之二者。

六、僑生、外國學生、海外回國升學之蒙藏生、原住民族籍學生、派外人員子女學生及符合教育部規定條件之運動績優學生，學期學業成績不及格科目之學分數，連續三學期達學期修習學分總數三分之二者。

無前列各款事由而自請退學者，須經申請核准後始得辦理退學手續。

體育、軍訓必、選修課程學分數，應併入前第五、六款學分數內核計；學期修習科目在9學分以下者，得不受第五、六款之限制。

Điều 37

Sinh viên thuộc những trường hợp sau đây, sẽ phải thôi học:

1, Quá hạn báo danh hoặc quá hạn bảo lưu nhưng vẫn chưa làm thủ tục xin học lại.

2, Thành tích học tập không đạt yêu cầu.

3, Thời hạn đào tạo kết thúc, đã kéo dài thêm 2 năm theo quy định, nhưng vẫn không học đủ tín chỉ và môn học mà khoa đã quy định trong quá trình đào tạo.

4, Vi phạm nội quy của trường, tình tiết nghiêm trọng, thông qua cuộc họp Ủy ban thưởng phạt sinh viên nhà trường quyết định cho thôi học.

5, Số tín chỉ không đạt yêu cầu, 2 học kỳ liên tiếp rớt tổng số 2/3 tín chỉ mỗi học kỳ.

6, Sinh viên Hoa kiều, học sinh nước ngoài, học sinh Tây Tạng từ nước ngoài về học lên cao, sinh viên người dân tộc thiểu số, sinh viên là con cái của nhân viên công tác nước ngoài và những sinh viên ưu tú phù hợp với điều kiện với quy định của bộ giáo dục, thành tích học tập học kỳ số tín chỉ không đạt yêu cầu trong 3 học kỳ liên tiếp tổng số 2/3 tín chỉ mỗi học kỳ.

Những sinh viên không phải những trường hợp trên nhưng có nguyện vọng thôi học, cần phải nộp đơn xin phê duyệt sau đó mới có thể làm thủ tục thôi học. Số tín chỉ môn học bắt buộc thể dục, huấn luyện quân sự cần gộp với số tín chỉ phần 5, 6 bên trên để tính; Số tín chỉ trong học kỳ dưới 9 tín chỉ, không thuộc mục 5, 6 bên trên.



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

第四十五條

學生修業期滿，修畢應修之科目及學分，成績及格、實習完畢，並符合本校其他畢業條件，且操行成績及格者，准予畢業。由本校依相關規定，授予學士學位，發給學士學位證書。

Điều 45

Sinh viên thời hạn đào tạo kết thúc, các môn học và tín chỉ đã hoàn thành, thành tích đạt yêu cầu, hoàn thành thực tập, và phù hợp với điều kiện tốt nghiệp của nhà trường, đồng thời điểm hạnh kiểm đạt yêu cầu. Theo quy định của nhà trường, cấp học vị cử nhân và cấp bằng học vị cử nhân.



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

02

就業服務法
Luật phục vụ
công việc



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

外籍學生違法打工，小心重罰令出境還讓人生亂了套Học sinh nước ngoài đi làm bất hợp pháp: phạt tiền và đuổi ngay về nước

逢甲大學華語中心一名越南籍學生未申請工作證，就近在逢甲商圈一家麵攤幫忙，因未申請工作證被裁罰，還限令出境。

勞工局表示，外籍生因來台未滿一年，未能申請工作許可證，遭檢舉非法打工。他與麵攤老闆辯稱「無償幫忙」，但老闆沒付工資，無論是基於幫忙或學習，只要外生確實涉及勞務，如幫忙收拾碗盤、端送餐點等，老闆就構成「非法容留工作」，外生非法打工，違反就業服務法，分別裁罰雇主15萬元及外籍生3萬元，外生並遭限令出境。

摘錄於2019-10-06聯合新聞網

留台夢斷 外籍畢業生逾工作證期限打工觸法Luật gia hạn cho học sinh nước ngoài đã tốt nghiệp (có thể gia hạn 6 tháng sau khi đã tốt nghiệp)

一名馬來西亞籍大學應屆畢業生，已有談論婚嫁的台灣女友，決定畢業後留在台灣，也獲得就業機會，愛情、事業好事成雙之際，卻因利用7月就職前空檔在夜市打工，疏忽應屆畢業生工作證期限只到6月底遭查獲非法工作，不但被裁罰3萬元，且限令出境，3年不得再來台工作，丟了留台的好頭路，還影響終身大事，人生藍圖亂了套。

摘錄於2019-10-06中時新聞網



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

「就業服務法」重要條文宣導 (第50條) Điều quan trọng cần biết trong Luật phục vụ công việc

條文內容 (中文)

雇主聘僱下列學生從事工作，得不受第四十六條第一項規定之限制；其工作時間除寒暑假外，每星期最長為二十小時：

- 一、就讀於公立或已立案私立大專校院之外國留學生。
- 二、就讀於公立或已立案私立高級中等以上學校之僑生及其他華裔學生。

條文內容 (越文)

Chủ lao động tuyển dụng học sinh làm việc như dưới đây không bị hạn chế bởi Điều 46 mục 1; ngoại trừ thời gian nghỉ đông và nghỉ hè, thời gian làm việc cao nhất là 20/tuần:

1. Là học sinh nước ngoài đang học tại trường cao đẳng đại học công lập hoặc tư lập.
2. Là Kiều sinh đã học tại trường cao đẳng công lập hoặc tư lập trở lên.

Important Notice

外籍學生在台灣工作（不論是在校內或校外），依就業服務法第68條規定，必須先申請並取得工作許可證。若未依規定申請並取得工作許可證，受僱為他人工作，將被處以新台幣3萬元以上，15萬元以下之罰金，並可能喪失居留資格，需立即出境。另依就業服務法第63條規定：雇主聘僱未經合法申請工作許可之外國人，處新台幣15萬元以上75萬元以下罰鍰。

Căn cứ theo điều 68 trong luật, học sinh nước ngoài làm việc tại Đài Loan cần đăng kí và nhận được thẻ đi làm mới được phép xin và làm việc. Nếu học sinh chưa có thẻ đi làm đã nhận và làm việc bị bắt được theo quy định sẽ phạt khoản từ 30,000NTD trở lên và 150,000NTD trở xuống, đồng thời có thể bị tước bỏ tư cách cư trú, lập tức về nước. Ngoài ra căn cứ theo điều 63, chủ thuê không tuân theo luật pháp nhận việc học sinh chưa có thẻ đi làm sẽ bị phạt khoản từ 150,000NTD trở lên và 750,000NTD trở xuống.

「就業服務法」重要條文宣導（第五條）

條文內容（中文）

為保障國民就業機會平等，雇主對求職人或所僱用員工，不得以種族、階級、語言、思想、宗教、黨派、籍貫、出生地、性別、性傾向、年齡、婚姻、容貌、五官、身心障礙或以往工會會員身分為由，予以歧視；其它法律有明文規定者，從其規定。

雇主招募或僱用員工，不得有下列情事：

- (一) 為不實之廣告或揭示。
- (二) **違反求職人或員工意思，留置其國民身分證、工作憑證或其他證明文件。**
- (三) 扣留求職人或員工財物或收取保證金。
- (四) 指派求職人或員工從事違背公共秩序或善良風俗之工作。
- (五) 辦理聘僱外國人之申請許可、招募、引進或管理事項，提供不實資料或健康檢查檢體。

條文內容（越文）

Để đảm bảo công bằng cơ hội công việc quốc dân, chủ thuê cần người hoặc thuê dùng nhân viên, không được vì dòng tộc, giai cấp, ngôn ngữ, tư tưởng, tôn giáo, đảng phái, quốc tịch, nơi sinh, giới tính, hướng tính tình dục, hôn nhân, dung mạo, ngũ quan, thân thể có tật hoặc hội viên công hội để viện lý do để kỳ thị. còn các pháp luật có minh văn rõ ràng, thì được qui định theo qui định đó

Chủ thuê tuyển dùng hoặc thuê dùng nhân viên, không được có các trường hợp sau:

- (1) Quảng cáo tuyển dụng hoặc trình bày không thật
- (2) **Vi phạm nội dung trong chức vị tuyển dụng, giữ giấy chứng minh thư người xin việc, bằng chứng nhận công việc hoặc các giấy tờ chứng minh khác.**
- (3) Thu giữ vật chất hoặc tiền cọc người xin việc.
- (4) Sai phái người làm làm những việc sai với qui định hoặc với thuần phong mỹ tục.
- (5) Khi xin giấy phép thuê dùng người nước ngoài, tuyển dụng, nhập cảnh hoặc các hạng mục quản lý, cung cấp những tư liệu hoặc là giấy khám sức khỏe không thật.

- 外國留學生、僑生及港澳生其申請工作許可，許可期間最長為6個月，其工作時間除寒暑假外，每星期最長為20小時。
- 未依前項規定者，勞動部得依就業服務法規定廢止其工作許可，而未依規定申請工作許可，即受聘僱為他人工作者，依就業服務法規定，處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰外，應即令其出國。
- 學生因休學、退學者，若工作許可證仍在有效期限內，應將工作許可證繳回學校輔導單位。
- 於上學期申請者，工作許可證之期限至次學期3月31日止，於下學期申請者，工作許可證之期限至同年9月30日止，許可期間最長為6個月。

Thẻ đi làm dành cho học sinh nước ngoài, Kiểu sinh có thời hạn dài nhất 6 tháng, ngoại trừ thời gian nghỉ đông và nghỉ hè, thời gian làm việc cao nhất là 20/tuần.

Nếu học sinh chưa có thẻ đi làm đã nhận và làm việc bị bắt được theo quy định sẽ phạt khoản từ 30,000NTD trở lên và 150,000NTD trở xuống, đồng thời có thể bị tước bỏ tư cách cư trú.

Nếu học sinh đã thôi học hoặc bảo lưu nhưng thời hạn thẻ đi làm vẫn còn, học sinh cần hoàn trả thẻ cho bộ phận liên quan của trường.

Học sinh đăng kí thẻ vào học kỳ 1 của năm học, thẻ cư trú sẽ có hạn đến ngày 31/3; Học sinh đăng kí thẻ vào học kỳ 2 của năm học, thẻ cư trú sẽ có hạn đến ngày 30/9, thời hạn dài nhất của thẻ là 6 tháng.



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

- 外籍學生申請工作許可證，是該由學校申請、聘僱單位、或自行申請？

外籍學生如欲工作，許可申請需經學校同意，於「外國留學生、僑生及華裔學生工作許可申請書」上，加蓋學校輔導單位戳章及單位主管簽章。有關擬工作之單位戳章、工作性質、工作地址等，學校得視輔導之需要，要求學生填寫。通常是由學生備妥填好的申請書自行向學校申請辦理。

外國留學生、僑生及華裔學生 工作許可申請書 範本

申請人身份： ☒ 外國留學生 ☐ 僑生 ☐ 港澳生 (請勾選)			
申辦項目： ☒ 工作許可 ☐ 補件 ☐ 補發許可 ☐ 退費 ☐ 其他： (請勾選)			
申請人姓名 (中文)	楊小明	性別	☒ 男 ☐ 女
申請人姓名 (英文)	Joe Yang	國籍	韓國
出生年月日	西元 1988 年 07 月 07 日	統一證號	A1234567
聯絡電話	0911-123-456	護照號碼	A1234567
就讀學校	淡大 ☒ 日 ☐ 夜間別	就讀科系所	中華語言中心
通訊地址	710 台北市 郵政信箱 100 號 8 樓之		
申請期間	民國 102 年 6 月 1 日起至 民國 102 年 12 月 31 日止		
緊急聯絡人	姓名：楊杯杯 電話：0911-123-789		
擬工作之單位之戳(簽)章	楊婆婆雜貨 臺北市吳興街99號 02-27221222 工作性質：日班店員		
就讀學校同意證明	淡江大學輔導室 學生輔導單位主管簽章：蔣好好 蔣好好		
學生證影本 (正面)	學生證影本 (反面)		
申請人已詳閱，並確實遵守申請應備文件及注意事項之規定。 申請人簽章：楊小明			
☐ 欲親自取件者請打「√」，並填寫好本頁後面之【親自領件聲明書】。			
行政院勞工委員會收文專用區 (供作業使用，請勿填寫)			
收文章：			收文章：

14

外國留學生、僑生及華裔學生工作許可申請書

正面

申請人身份： ☐ 外國留學生 ☐ 僑生 ☐ 港澳生 (請勾選)	申辦項目： ☐ 工作許可 ☐ 補件 ☐ 補發許可 ☐ 退費 ☐ 其他： (請勾選)				
申請人姓名 (中文)	申請人姓名 (英文)	性別	國籍	統一證號	護照號碼
出生年月日	聯絡電話	就讀學校	就讀科系所	通訊地址	申請期間
緊急聯絡人	姓名：	電話：	工作性質	鄉鎮市區	鄉鎮市區



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

外國留學生、僑生及華裔學生 工作許可申請書

範本

申請人身份： ☒ 外國留學生 ☐ 僑生 ☐ 港澳生 (請勾選)			
申辦項目： ☒ 工作許可 ☐ 補件 ☐ 補發許可 ☐ 退費 ☐ 其他： (請勾選)			
申請人姓名 (中文)	楊小明	性別	☒ 男 ☐ 女
申請人姓名 (英文)	Joe Yang	國籍	韓國
出生年月日	西元 1988 年 07 月 07 日	統一證號	A1234567
聯絡電話	0911-123-456	護照號碼	A1234567
就讀學校	淡大 ☒ 日 ☐ 夜間別	就讀科系所	中華語言中心
通訊地址	110 台北市 鄉鎮市區 里村 鄰 吳興路(街) 段 100 號 8 樓之		
申請期間	民國 102 年 6 月 1 日起至 民國 102 年 12 月 31 日止		
緊急聯絡人	姓名：楊杯杯 電話：0911-123-789		
擬工作之單位之戳(簽)章	楊婆婆雜貨 臺北市吳興街99號 02-27221222 (含公司行號名稱、地址、電話)	工作性質	日班店員
就讀學校同意證明	淡江大學 輔導室 (學生輔導單位戳章)	學生輔導單位主管簽章	蔣好好 蔣好好 核章日期：民國 102 年 4 月 20 日
學生證影本 (正面)		學生證影本 (反面)	

申請人已詳閱，並確實遵守申請應備文件及注意事項之規定。 申請人簽章：楊小明

☐ 欲親自取件者請打「√」，並填寫好本頁後面之【親自領件聲明書】。

行政院勞工委員會收文專用區 (供作業使用，請勿填寫)

收文章

收文號

外國留學生、僑生及華裔學生 工作許可申請書

正面

申請人身份： ☐ 外國留學生 ☐ 僑生 ☐ 港澳生 (請勾選)	☐ 其他： (請勾選)
申辦項目： ☐ 工作許可 ☐ 補件 ☐ 補發許可 ☐ 退費	
申請人姓名 (中文)	性別 ☐ 男 ☐ 女
申請人姓名 (英文)	國籍
出生年月日	統一證號
聯絡電話	護照號碼
就讀學校	就讀科系所 ☐ 日 ☐ 夜間別
通訊地址	縣市 鄉鎮市區 里村 鄰 路(街) 號 段 樓之
申請期間	民國 年 月 日起至 民國 年 月 日止
緊急聯絡人	姓名： 電話：
擬工作之單位之戳(簽)章	工作性質



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

就業服務法
(越文版)

紙本印製分發給各位
電子檔請自專班網頁下載

Luật
phục vụ
công việc

Bản giấy photo mỗi HS 1 bản
Bản điện tử HS có thể tự lên trang
mạng tải về



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

03

勞動基準法
Luật lao động



宏國德霖科技大學
Hungkuo Delin University of Technology

108年1月1日起 基本工資再調漲

照顧勞工基本生活 共創勞資雙贏



月薪調至 **23,100** 元

時薪調升至 **150** 元

月薪調至 **22,000** 元

時薪調升至 **140** 元

月薪調至 **21,009** 元

時薪調升至 **133** 元

108/01/01 Căn cứ theo luật lao động, mức lương trung bình được điều chỉnh:

Năm 106: 21,009/tháng;
133 tệ/h

Năm 107: 22,000/tháng;
140 tệ/h

Năm 108: 23,100/ tháng;
150 tệ/h



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

部分工時重要勞動條件 Điều lệ quan trọng trong luật lao động

適用勞動基準法	適用
每小時薪資 Lương tiếng	不得低於新台幣150元 Trung bình 150 tệ/h
國定假日 Ngày nghỉ lễ	出勤雙倍工資 có đi làm tiền lương ngày đó nhân đôi
加班費 Lương tang ca	每日超過8小時以上要以加班費計算方式計算工資 Mỗi ngày làm quá 8 tiếng, thời gian sau tính lương tăng ca
勞保 Bảo hiểm lao động	強制加保 Bắt buộc
工作年資 Số năm làm việc	自受僱日起算 Tính từ ngày bắt đầu làm việc

**想要打工不被坑？
你一定要懂的小常識**

薪資不得低於最低工資

我們公司的工讀生時薪高達100元，是不是對你很好？

老闆..你的薪水違法囉！

✗ 現行基本工資每月為22,000元，時薪為140元，工讀生也要比照辦理囉！

工讀生有請婚喪病假的權利

老闆說只要請假一律扣全薪，所以再不舒服也要上班！

老闆...這樣不對囉！

✗ 工讀生請婚、喪、事、病假之時數，得按其平均每週工時除以40小時乘以應給予請假日數乘以8小時計

第一天上班就要投保

✗ 什麼是上班第一天就該有的保障？

✓ 勞工保險

✗ 如果我有兩份打工，那兩份都要保嗎？

✓ 勞工保險->都要

圖表出處：花蓮縣勞動e網

系列主題 部分工時勞動權益知多少

Q 工讀生有特別休假嗎？
✓ 工讀生仍享有特別休假！

Q 工讀期間有算年資嗎？
✓ 勞工工作年資自受僱日起算，所以工讀生打工期間仍有工作年資之累計喔！

很重要

圖表出處：台北市政府勞動局



宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

勞動基準法
(越文版)

紙本印製分發給各位
電子檔請自專班網頁下載

Luật lao
động

Bản giấy photo mỗi HS 1 bản
Bản điện tử HS có thể tự lên
trang mạng tải về

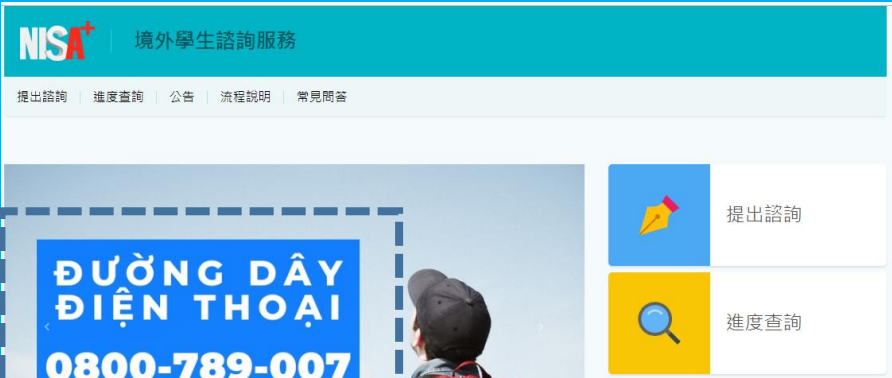


宏國德霖科技大學

Hungkuo Delin University of Technology

教育部境外學生諮詢服務

https://www.nisa.moe.gov.tw/moecare/index/index/lang/zh_TW



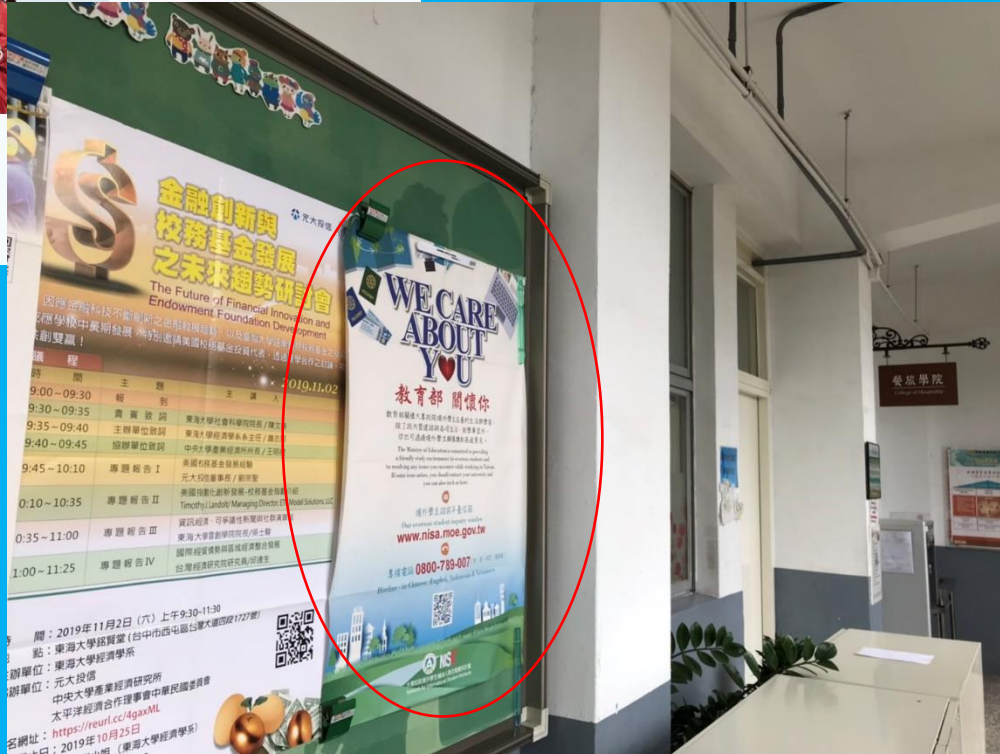
公告

2019-10-03

境外學生諮詢服務影片(中、英)

教育部境外學生諮詢服務影片&nb&nb... [readmore](#)

2019-10-03
境外學生諮詢服務影片(中、英)
教育部境外學生諮詢服務影片&nb... [readmore](#)



Đường dây tư vấn hỗ trợ dành cho học sinh nước ngoài của Bộ Giáo Dục (giải đáp và hỗ trợ giải quyết vấn đề học tập và sinh hoạt cho học sinh nước ngoài).

A top-down view of a workspace on a wooden desk. On the left, a silver laptop is partially visible. To its right is a white tablet. In the center, a white smartphone lies on top of several sheets of paper. The papers feature various financial charts, including candlestick and line graphs. A white cup of coffee sits on a saucer to the right of the smartphone. A silver pen is positioned near the bottom of the smartphone. The entire scene is dimly lit, with a semi-transparent dark overlay across the top half.

謝謝觀看